

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2019/TLST /HNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Xuân H**; sinh ngày 05/10/1989
Trú quán: Thôn Hải nam, xã Cẩm Nh, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị V**; sinh ngày 16/06/1988
Trú quán: Thôn Hải Nam, xã Cẩm Nh, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, điều 53; điều 54; điều 55; điều 57; điều 81, điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 24, khoản 7, điều 26; điểm a khoản 5, điều 27 nghị quyết 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 08 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 126 /2019/TLST - HNGĐ ngày 15/7/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 08 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
Về con cái: Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị V thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, cháu thứ nhất tên là Nguyễn Thương H; sinh ngày 23/10/2014; cháu thứ 2 tên là Nguyễn Nam Ph, sinh ngày 18/10/2016. Hiện cả hai cháu Nguyễn Thương H và cháu Nguyễn Nam Ph đang ở cùng với anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị V tại thôn Hải Nam, xã Cẩm Nh, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

Ghi nhận sự thỏa thuận, thống nhất của vợ chồng anh Nguyễn Xuân H và chị

Nguyễn Thị V về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Giao cháu Nguyễn Thương H; sinh ngày 23/10/2014 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến khi trưởng thành cháu tròn 18 tuổi (hoặc có khả năng lao động). Giao cháu Nguyễn Nam Ph, sinh ngày 18/10/2016 cho anh Nguyễn Xuân H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến khi cháu Nguyễn Nam Ph trưởng thành tròn (18 tuổi hoặc có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Xuân H không bên nào yêu cầu phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị V có quyền đi lại chăm sóc con chung không bên nào có quyền cản trở ngăn cấm.

3. Về tài sản: Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị V thỏa thuận thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng chưa tạo lập được tài sản chung.

4. Về nợ: Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị V thỏa thuận thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị V thỏa thuận thống nhất chị Nguyễn Thị V chịu nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0003340 ngày 05/08/2019. Trả lại chị Nguyễn Thị V 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp .

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh
- VKS huyện Cẩm x;
- Chi cục T.H.A Dân sự huyện Cẩm X
- UB xã Cẩm Nh để xóa đăng ký kết hôn trong sổ hộ tịch số 71/2013 ngày 29/07/2013.
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn;

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh T